TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ - ST
Ngày 28 – 6 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quang P – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB – TA ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1980; cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1984; cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24 tháng 4 năm 2019 và biên bản hòa giải

ngày 23 tháng 5 năm 2019 anh Đoàn Thanh H trình bày: Anh và chị Lê Thị L kết hôn với nhau năm 2000, trên tin thần tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Hiện nay anh và chị L đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị L.

Về con chung: Anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L có 01 người con chung tên Đoàn Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 hiện nay đang sống cùng anh, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai người đó nuôi nếu theo anh thì anh nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2019 chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Đoàn Thanh H sống chung với nhau năm 2000, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

Về con chung: Anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L có 01 người con chung tên Đoàn Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 hiện nay đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai người đó nuôi nếu theo chị thì chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 chị Lê Thị L có đơn xin vắng mặt, chị xác định hiện nay vì điều kiện công việc nên chị đề nghị xin Tòa án được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày và không khiếu nại về việc vắng mặt của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Đoàn Thanh H có mặt vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp

luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L là vợ chồng. Giao con tên Đoàn Thanh N cho chị Lê Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Anh Đoàn Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Đoàn Thanh H và bị đơn chị Lê Thị L Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị L có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị L tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L được xác lập trên tinh thần tự nguyện, anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L đều khai nhận không có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mặt dù đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay anh Đoàn Thanh H yêu cầu ly hôn chị Lê Thị L đồng ý ly hôn. Do đó, không công nhận anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L có 01 người con chung tên Đoàn Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 hiện nay đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L đều xác định tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 23/5/2019 cháu Đoàn Thanh N trình bày có nguyện vọng sống với chị Lê Thị L, do đó cần tiếp tục giao cháu Đoàn Thanh N đang ở cùng anh H cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Đoàn Thanh H phải nộp 300.000 đồng. Anh Đoàn Thanh H đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị L tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L là vợ chồng.

Giao cháu Đoàn Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 hiện nay đang ở cùng anh Đoàn Thanh H cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng. Anh Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Thanh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lê Thị L.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Anh Đoàn Thanh H và chị Lê Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đoàn Thanh H phải nộp 300.000 đồng. Anh Đoàn Thanh H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005689 ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắnmặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ